

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:111/2023/HSST

Ngày 25 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Thành - Ông Phan Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2023/HSST, ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:65/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lưu Đức Đ (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/5/1998; Nơi sinh: xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Lưu Đức C, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng. Đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ngày 06/5/2022. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê Văn T (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày: 16/10/1999; Nơi sinh: xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: Lê Văn C1, đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 28/4/2020 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” tại Bản án số 41/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày

28/9/2022. Tiền sự: không; Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2023 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: -Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987: Trú tại: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 10/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn T sử dụng điện thoại di động của mình có gắn số thuê bao 0333272061 gọi điện đến số thuê bao 0374301682 của Lưu Đức hỏi : “*Còn đồ không, lấy em năm trăm*”,(nghĩa là Lê Văn T hỏi mua Lưu Đức Đ năm trăm nghìn đồng ma túy), Lưu Đức Đ nói: “*Còn lên đi*” (nghĩa là Đ đồng ý bán ma túy cho T). Lê Văn T mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Rs, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 37P1 - 164.33 của chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976, trú xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là mẹ đẻ của T) rồi điều khiển xe đi từ nhà của mình theo đường liên xã đến xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, để gặp Đ để mua ma túy. Đi đến khu vực trường Tiểu học xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì T điện thoại cho Lưu Đức Đ, nói: “*Em đứng cách trường tiểu học Đ một đoạn, anh đưa đồ ra đi*”, Lưu Đức Đ nói: “*Chờ anh tí*”. Khoảng 05 phút Đ đi đến gặp T lúc này Lê Văn T đưa cho L Đức Độ số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng. Độ lấy từ trong túi quần bên trái 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa 03 (ba) viên ma túy đưa cho Lê Văn T và đưa lại cho T số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và nói: “*Chờ anh tí, anh đi lấy ba viên nữa anh đưa cho rồi anh lấy lại hai trăm nghìn*” thì Lê Văn T đồng ý. Đứng chờ một lúc khoảng 10 phút sau thì L Đức Độ quay lại đưa cho T 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa 03 (ba) viên ma túy, Lê Văn T đưa cho L Đức Độ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Lưu Đức Đ cầm tiền rồi đi đâu thì T không rõ còn Lê Văn T điều khiển xe ra về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lê Văn T đi đến ngã tư xóm C, xã H thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 03/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Đức Đ. Quá trình giữ người, thu giữ tại túi quần đang mặc của Lưu Đức Đ 07 (bảy) viên ma túy tổng hợp, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S7 edge màu vàng, bên trong gắn sim có số thuê bao 0374301682, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Lưu Đức Đ khai nhận: Ngày 10/6/2023 Lưu Đức Đ đã mua của Võ Công N1, sinh năm 1977, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An 20 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua Độ đã sử dụng hết 7 viên. Còn lại 13 viên

thì đã bán cho Lê Văn T 06 viên, còn lại 07 đang để trong người chưa bán được cho người có nhu cầu thì bị công an khám xét thu giữ.

Ngày 10/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng thu giữ của Lê Văn T và Lưu Đức Đ, kết quả:

- Tổng khối lượng 06 viên nén, hình tròn, màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lê Văn T là 0,6g (không thấy sáu gam); Tổng khối lượng 07 viên nén, hình tròn, màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lưu Đức Đ là 0,69g (không thấy sáu mươi chín gam)

Tại bản Kết luận giám định số: 642/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 16/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

“- 02 (hai) mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ (Ký hiệu M1, M2) thu giữ của Lê Văn T gửi đến giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine.

- Số viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Lê Văn T có tổng khối lượng là 0,6g (Không thấy sáu gam)” .

Theo kết luận giám định số: 643/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 16/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

“- Mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ, thu giữ của Lưu Đức Đ gửi đến giám định là ma túy; Loại Methamphetamine.

- 07 (bảy) viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Lưu Đức Đ có tổng khối lượng là 0,69g (Không thấy sáu mươi chín gam)”

* Vật chứng thu giữ trong vụ án và xử lý vật chứng:

- Ngày 10/6/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y thu giữ trong chiếc khẩu trang y tế màu xanh Lê Văn T đang đeo trên miệng 02 (hai) gói ni lông trong suốt, bên trong mỗi gói có 03 (ba) viên ma túy (Methamphetamine) được gói ni lông màu đen, có khối lượng 0,6 gam, đã lấy mẫu đi giám định không hoàn lại 02 viên, có khối lượng 0,2 gam, số hiện còn 04 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,4gam; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều đường, bên trong gắn sim có số thuê bao: 0333272061 đã qua sử dụng.

- Ngày 10/6/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y thu giữ tại vị trí bên trong túi quần bên trái, phía trước chiếc quần Lưu Đức Đ đang mặc trên người 07 (bảy) viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,69 gam đã lấy mẫu đi giám định không hoàn lại 02 viên, có khối lượng 0,2 gam, số hiện còn 04 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,49gam; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge màu vàng, bên trong gắn sim có số thuê bao 0374301682, đã qua sử dụng.

Hiện tất cả vật chứng trên đang bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Y chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Rs, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P1-164.33, đã qua sử dụng, quá trình điều tra, xác định: Khi chị Nguyễn Thị T1 cho Lê Văn T mượn xe, chị T1 không biết Lê Văn T sử dụng để làm gì nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T1 là đúng quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số:112/CT-VKSYT, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lưu Đức Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố Lê Văn T tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lưu Đức Đ từ 30 năm đến 36 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định và võ bao bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà Nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều đường, bên trong gắn sim có số thuê bao: 0333272061 đã qua sử dụng thu của Lê Văn T và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge màu vàng, bên trong gắn sim có số thuê bao 0374301682, đã qua sử dụng thu của Lưu Đức Đ.

Truy thu tiền thu lợi bất chính tại bị cáo Lưu Đức Đ số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà Nước.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 10/6/2023, tại khu vực xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,6g (không phải sáu gam) nghi là ma túy. Lê Văn T khai số vật chứng nghi là ma túy bị công an thu giữ là mua của L Đức Độ với giá 500.000 đồng, với đích để sử dụng cho bản thân lúc cần thiết. Từ lời khai của Lê Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Đức Đ. Quá trình khám xét đã thu giữ tại túi quần phía bên trái của Lưu Đức Đ 07 viên nén màu hồng nghi là ma túy có khối lượng 0,69gam. Lưu Đức Đ Khai số lượng nghi là ma túy bị thu giữ là do Lưu Đức Đ mua của đối tượng Võ Công N1, sinh năm 1977, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Toàn bộ số ma túy thu của Lê Văn T và Lưu Đức Đ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y lấy mẫu trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh N. Kết quả giám định của Phòng K Công An tỉnh N đã kết luận mẫu vật chứng thu giữ của Lê Văn T, Lưu Đức Đ gửi tới giám định là ma túy tổng hợp có tên gọi là Methamphetamine.

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, cùng các tài liệu khác đã thu thập. Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Lưu Đức Đ cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của Lê Văn T đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra, lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Lê Văn T và Lưu Đức Đ. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung các đối tượng và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý Lưu Đức Đ, Lê Văn T theo qui định tại Điều 249 và Điều 251 của BLHS. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lưu Đức Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án nghiêm trọng. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy do Lưu Đức Đ, Lê Văn T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được ma túy là chất cấm, chất gây nghiện việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy được pháp luật nghiêm cấm, nếu người nào thực hiện bắt buộc sẽ bị xử lý nghiêm minh bằng những chế tài nghiêm được qui định trong bộ luật hình sự. Tuy biết vậy, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên phải trả giá cho hành vi phạm tội của mình.

Vụ án không có đồng phạm, bị cáo Đ và bị cáo T phạm tội độc lập bị truy tố xét xử tội danh khác nhau. Do tính chất nghiêm trọng của hai tội danh và nhân

thân của các bị cáo khác nhau. Do đó cần phân tích đánh giá xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng, nghiêm minh.

[4] Đối với Lưu Đức Đ tuy tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã hư hỏng sớm, đã theo bạn bè xấu, đua đòi dẫn đến nghiện ma túy. Bị cáo vừa chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện được hơn 01 năm. Sau khi hoàn thành việc cai nghiện thì bị cáo không từ bỏ được ma túy mà tiếp tục sử dụng ma túy, mua bán ma túy bán cho người khác để lấy tiền chênh lệch phục vụ bản thân. Qua đó cho thấy bị cáo là con người rất khó cải tạo giáo dục, nên cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian với mức án tương xứng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt .

[5] Đối với bị cáo Lê Văn T cũng là đối tượng sớm sa đà, học đòi những thói hư tật xấu, dẫn đến mắc nghiện nghiện sớm nên bị cáo đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân dẫn đến phạm tội. Lẽ ra bị cáo phải lấy bài học đã từng bị xét xử 36 tháng tù giam về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” để làm bài học, cố gắng cải tạo tránh xa tệ nạn xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Từ đó cho thấy bị cáo không từ bỏ được con đường phạm tội, khó cải tạo, nên cần tiếp tục cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có một án tích về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” chưa được xóa án, nay bị cáo tiếp tục phạm tội là tái phạm. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu không ổn định, chưa lập gia đình, không có tài sản riêng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Bị cáo Lưu Đức Đ khai đối tượng Võ Công N1, sinh năm 1977, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An là người bán ma túy cho Lưu Đức Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng Võ Công N1 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có kết quả sẽ đề nghị xử lý sau.

[10] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Lê Văn T 06 (sáu) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,49 g (không phải bốn mươi chín gam) thu của Lưu Đức Đ 07 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,69gam. Cơ quan điều tra đã 04 (bốn) viên để làm mẫu trưng cầu giám định (mẫu giám định không hoàn lại). Số vật chứng còn lại là 09 (chín) viên là vật chứng của vụ án, chất cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Hai chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Lê Văn T và Lưu Đức Đ là phương tiện các bị cáo dùng để giao dịch mua bán tàng, trữ trái phép chất ma túy, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà Nước .

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, màu sơn đen, bạc, vàng đồng, biển kiểm soát 81P1 - 320.69, đã qua sử dụng do Lê Văn T làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Nguyễn Thị T1, khi bị cáo T mượn xe chị T1 không biết được bị cáo lấy xe đi đâu làm gì, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 trong giai đoạn điều tra là đúng qui định.

[11] Xử lý tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Lưu Đức Đ đã bán ma túy cho Lê Văn T thu lợi bất chính số tiền 500.000đ, nên cần truy thu tại bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T, Lưu Đức Đ phải chịu án phí theo quy định của Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lưu Đức Đ 02 (hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 10/6/2023).

2.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T (01) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 10/6/2023).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) viên ma túy (M) còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định của Lưu Đức Đ có khối lượng 0,49 gam (Không phải bốn mươi chín gam).

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) viên ma túy (M) còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định của Lê Văn T có khối lượng 0,4 gam (Không phải bốn gam).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge màu vàng, bên trong gắn sim có số thuê bao 0374301682, đã qua sử dụng thu của bị cáo Lưu Đức Đ.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều đường, bên trong gắn sim có số thuê bao: 0333272061 đã qua sử dụng thu của bị cáo Lê Văn T.

Những vật nêu trên đã được Công an huyện Y giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023.

- Truy thu tiền thu lợi bất chính tại bị cáo Lưu Đức Đ số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Lưu Đức Đ, Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc